|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:THCS Hồng Thái Đông**  **Tổ: Khoa học tự nhiên** | Họ và tên giáo viên:  Bùi Thị Ngân |

**TÊN BÀI DẠY: HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐẦU TƯ KINH DOANH**

Thời gian thực hiện: 2 tiết (Tiết 54,55)

**I. MỤC TIÊU**

Sau khi học xong bài này, học sinh:

**1. Kiến thức**

* Nhận biết một số khái niệm trong đầu tư kinh doanh: Vốn, lãi, lỗ, lợi nhuận
* Vận dụng công thức tính lợi nhuận để giải quyết một số bài toán thực tế về kinh doanh
* Mang đến cho học sinh trải nghiệm thực tế mới về cuộc sống.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học: HS xác định đúng đắn động cơ, thái độ học tập, tự xác định kế hoạch học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tiếp thu và trao đổi kiếm thức với bạn bè, có thái độ tôn trọng ý kiến, biết lắng nghe ý kiến các bạn khác.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Lập luận hợp lí

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ toán học: Đọc, viết các nội dung toán học về tập hợp, viết các kí hiệu Toán học

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Đề xuất, lựa chọn cách thức giải quyết vấn đề

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, bảng phụ, phiếu đánh giá, tiền giả định 4 cọc (mỗi cọc tiền trị giá 500 000 đồng, cắt sẵn từ giấy A4: 1 000 đồng, 2 000 đồng, 5 000 đồng, 10 000 đồng, 20 000 đồng, 50 000 đồng). BGTC

**2. Học sinh:** SGK, máy tính cầm tay, giấy A4, A0, sản phẩm kinh doanh (chuẩn bị theo ý tưởng của nhóm chọn).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tiết 1:**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

a) Mục tiêu: gợi động cơ vào bài mới.

b) Nội dung: quan sát hình ảnh và cho biết tên các ngành nghề trong xã hội

c) Sản phẩm: hoạt động của kinh doanh

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV nêu yêu cầu: Em hãy nhìn hình ảnh trên màn chiếu và cho biết tên các hoạt động ngành nghề trong xã hội?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát và nêu tên các hình (cá nhân).  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Mỗi hình ảnh GV yêu cầu khoảng 1-2 HS trả lời miệng.  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS  - GV đặt vấn đề vào bài mới: Mỗi nghề nghiệp có một hoạt động đặc trưng cho ngành nghề đó. Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu hoạt động của một trong những nghề trên, đó là: nghề kinh doanh | Nhìn hình ảnh dưới đây, hãy nối mỗi hình ảnh với tên các hoạt động ngành nghề trong xã hội?Circle  Description automatically generated  a) Kỹ sư xây dựng  b) Công nhân  c) Cảnh sát giao thông  d) Bác sĩ  e) Làm nông  f) Lái xe  g) Nhà kinh doanh |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**\* Hoạt động 2.1: Một số kiến thức về tài chính, kinh doanh**

a) Mục tiêu: HS nhận biết được thế nào là tài chính, kinh doanh, tìm hiểu các yếu tố cơ bản trong kinh doanh và cách tăng lợi nhuận.

b) Nội dung: - Thực hiện mục 1 trong SGK trang 89.

- Nêu khái niệm tài chính, kinh doanh và các yếu tố liên quan

- Tìm hiểu các cách tăng lợi nhuận, phân tích ưu nhược điểm của từng cách.

c) Sản phẩm: - Kết quả thực hiện hoạt động 1 trong SGK trang 89.

- Nhận biết được khái niệm tài chính, kinh doanh và các yếu tố liên quan.

- Hiểu cách tăng lợi nhuận cơ bản theo 2 hướng: tăng doanh thu hoặc giảm chi phí, vốn.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 bằng kĩ thuật khăn trải bàn: Dùng các thiết bị có kết nối Internet, tham khảo SGK để tra cứu thông tin với các từ khóa về kinh doanh như: tài chính, kinh doanh, vốn, giá cả, chi phí vận hành, doanh thu, lợi nhuận, lãi, lỗ.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS hoạt động nhóm 4 theo kĩ thuật khăn trải bàn để thực hiện hoạt động 1 trong SGK.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu đại diện 1 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày và trả lời các câu hỏi phản biện.  - HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu câu hỏi phản biện.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả của hoạt động 1.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động nhóm, mức độ đạt được của sản phẩm nhóm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Các em vừa tìm hiểu một số kiến thức về tài chính và kinh doanh. Vậy các em có biết trong kinh doanh, người ta rất quan tâm đến *lợi nhuận.*  Vậy cách tính lợi nhuận là như thế nào?  Yêu cầu HS áp dụng cách tính lợi nhuận vào ví dụ.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thảo luận nhóm, tham khảo SGK  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện các yêu cầu chung của lớp (nhiệt tình, nghiêm túc,…).  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - HS nêu công thức tính lợi nhuận.  - HS thực hành làm ví dụ.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chốt lại công thức và kết quả ví dụ. | **I. Nội dung chính của chủ đề**  **1. Một số kiến thức về tài chính, kinh doanh**  **\* Tài chính:**   * Tài chính là tổng số tiền có được của một cá nhân, một tổ chức, một doanh nghiệp, hoặc một quốc gia. * Tài chính của một cá nhân được gọi là tài chính cá nhân   **\* Kinh doanh:**   * **Vốn** là số tiền ban đầu bỏ ra. * **Giá cả** ở đây bao gồm cả giá mua vào và giá bán ra. * **Chi phí vận hành**: là số tiền bỏ ra để thực hiện việc kinh doanh.   **Điểm khác biệt giữa vốn và CPVH:** vốn chỉ số tiền kinh doanh ban đầu, CPVH để duy trì hoạt động kinh doanh sau đó.   * Tổng số tiền mà ta thu được sau khi kết thúc hoạt động kinh doanh là **doanh thu**. * **Lợi nhuận:** doanh thu trừ đi vốn và chi phí vận hành * **Lãi** nếu lợi nhuận của kinh doanh là dương * **Lỗ** nếu lợi nhuận của kinh doanh là âm.   **\* Cách tăng lợi nhuận kinh doanh:**   * Cách 1: Tăng doanh thu: tức là sẽ tăng giá sản phẩm lên (không khả thi lắm vì sẽ mất một số khách hàng) hoặc sẽ đưa ra các chiến lược marketing quảng bá sản phẩm của mình để thu hút nhiều người mua hơn. * Cách 2: Giảm chi phí vận hành và vốn. Chính là tìm cách có được đơn vị vận chuyển chi phí thấp hơn, tìm nơi nhập hàng giá rẻ hơn,…   2. Kiến thức toán học:  **\* Công thức tính lợi nhuận**   |  | | --- | | **Lợi nhuận = A – ( B + C)** |   *Trong đó, A là doanh thu, B là vốn, C là chi phí vận hành.*  **Ví dụ:** Một cửa hàng bán quần áo nhập về một mẫu váy mới và bán được  chiếc trong tháng đầu tiên với giá  đồng/một chiếc váy. Khi đó, cửa hàng mua vào với giá là  đồng/một chiếc váy. Do tìm được nơi nhập hàng với giá rẻ hơn là đồng/một chiếc váy nên tháng sau cửa hàng đã giảm giá bán còn  đồng/một chiếc váy và bán được chiếc. Hỏi tháng nào cửa hàng thu được nhiều lợi nhuận hơn?  **Lời giải**  Trong tháng đầu tiên, ta thấy:  Số tiền cửa hàng bỏ ra là:  (đồng)  Doanh thu của cửa hàng là:  (đồng)  Lợi nhuận của cửa hàng là:  (đồng)  Trong tháng sau, ta thấy:  Số tiền cửa hàng bỏ ra là:  (đồng)  Doanh thu của cửa hàng là:  (đồng)  Lợi nhuận của cửa hàng là:  (đồng)  Do 6 250 000 > 6 000 000 nên cửa hàng đã thu được nhiều lợi nhuận hơn trong tháng sau. |

**\*Hoạt động 2.3: Kĩ năng tìm kiếm thông tin, trình bày sản phẩm**

a) Mục tiêu: HS nhận biết được thế nào là tài chính, kinh doanh, tìm hiểu các yếu tố cơ bản trong kinh doanh và cách tăng lợi nhuận.

b) Nội dung: - Thực hiện mục 3 trong SGK trang 89.

- Thu thập thông tin kinh doanh từ gia đình, người thân, phương tiện thông tin truyền thông.

- Tìm hiểu các cách trình bày, giới thiệu sản phẩm (thực hành trong tiết học tiếp theo)

c) Sản phẩm: - Báo cáo kết quả tìm kiếm điều tra về tài chính, kinh doanh của cha mẹ, người thân, phương tiện thông tin truyền thông. (Tiết học tiếp theo nộp cho GV)

- Kĩ năng trình bày giới thiệu sản phẩm

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS về nhà thu thập thông tin về tài chính, kinh doanh qua cha mẹ, người thân, phương tiện thông tin truyền thông.  - Yêu cầu HS tìm hiểu cách thức trình bày, giới thiệu sản phẩm (GV đưa ra sản phẩm cụ thể: Bút bi Thiên Long)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS tìm hiểu, hoàn thành báo cáo thu hoạch. (về nhà)  - HS tham gia thử thách trình bày, giới thiệu Bút bi Thiên Long (tại lớp)  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày và trả lời các câu hỏi phản biện.  - HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu câu hỏi phản biện.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động nhóm, mức độ đạt được của sản phẩm nhóm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **3. Kĩ năng tìm kiếm thông tin, trình bày sản phẩm**  Ví dụ: Tìm kiếm thông tin và giới thiệu sản phẩm “bút bi Thiên Long”    Gợi ý:  + Mô tả sản phẩm một cách ngắn gọn, chính xác.  + Điểm đặc biệt so với sản phẩm khác cùng loại  + Lợi ích của sản phẩm  + Giá cả, ưu đãi (nếu có)  + Đối tượng sử dụng  + Thông tin liên hệ đặt hàng. |

**\* Hoạt động 2.4: Thực hành lập kế hoạch kinh doanh**

a) Mục tiêu: HS nắm được các bước cơ bản để lập kế hoạch kinh doanh cụ thể.

b) Nội dung:

- Tiến hành các bước lập kế hoạch kinh doanh.

c) Sản phẩm:

- Kế hoạch kinh doanh cụ thể.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV phân chia nhiệm vụ: chia lớp thành 4 nhóm tương ứng với 4 tổ. Mỗi tổ trưởng tương ứng với một nhóm trưởng. HS lựa chọn mặt hàng kinh doanh với số vốn đề ra của mỗi nhóm là đồng. GV có các gợi ý: đồ dùng học tập, đồ ăn vặt, đồ handmade, phụ kiện, …  GV đưa ra các bước để lập kế hoạch kinh doanh.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS ghi chép các nhiệm vụ cần làm, cách thực hiện  - HS phân chia nhiệm vụ cá nhân, chọn mặt hàng dự kiến.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Các nhóm trưởng lên báo cáo kế hoạch kinh doanh của nhóm mình với GV, đưa ra câu hỏi trong quá trình thực hiện.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét, bổ sung cho kế hoạch của từng nhóm hoàn chỉnh hơn. | **4. Nhiệm vụ:** Lập kế hoạch kinh doanh cụ thể, chi tiết.   * Lập kế hoạch ghi lại trên giấy (ghi rõ nhiệm vụ, đóng góp từng cá nhân trong nhóm+ phiếu đánh giá cá nhân - nhóm trưởng phụ trách). * Lựa chọn sản phẩm (mặt hàng cần kinh doanh). Đăng kí số lượng các mặt hàng muốn bán. * Lựa chọn hình thức kinh doanh   Trình bày ý tưởng, kế hoạch kinh doanh gồm: ý tưởng kinh doanh, nhu cầu, đối tượng khách hàng, tính tổng số tiền bỏ ra, lợi nhuận dự định.   * Xác định cách thức quảng cáo, thông tin về sản phẩm, bảo đảm các yêu cầu: *sản phẩm đáp ứng nhu cầu gì của khách hàng, giá cả có hợp lí không? Lợi ích của sản phẩm?*   **Yêu cầu:** Tất cả các thành viên trong nhóm đều phải tham gia.  **Các tiêu chí đánh giá ban đầu:**  ➀ Kế hoạch chi tiết, rõ ràng, cụ thể.  ➁ Ý tưởng tốt, sáng tạo, thu hút, khả thi, hợp lí.  ➂ Tính toán lợi nhuận chính xác |

***Hướng dẫn tự học ở nhà:***

- Xem lại kiến thức đã học về tài chính, kinh doanh, cách tính lợi nhuận.

- Thu thập thông tin về tài chính, kinh doanh qua cha mẹ, người thân, phương tiện thông tin truyền thông.

- Nhắc nhở HS hoàn thiện kế hoạch kinh doanh và chuẩn bị thực hành bán hàng trong tiết học tới. (Chuẩn bị sản phẩm kinh doanh)

**Tiết 2:**

**1. Hoạt động 1: Phân chia tiền giả định cho hoạt động kinh doanh**

a) Mục tiêu: HS mỗi nhóm nhận tiền giả định, đóng vai người mua hàng khi nhóm khác thực hành kinh doanh.

b) Nội dung: Phân chia, tổ chức chia tiền giả định cho HS.

c) Sản phẩm: - Cách thức các nhóm phân chia tiền giả định kinh doanh.

- Kết quả phân chia tiền giả định kinh doanh.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - Nhóm trưởng các nhóm lên nhận tiền giả định của nhóm mình.  - Khi mỗi nhóm thực hành kinh doanh, các nhóm còn lại dùng tiền giả định đóng vai người mua hàng.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS ghi chép các nhiệm vụ cần làm, cách thực hiện  - Các nhóm phân chia nhiệm vụ cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Nhóm trưởng lên báo cáo việc phân chia của từng nhóm.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chốt lại các nhiệm vụ. | **1. Phân chia tiền giả định**  - Mỗi nhóm được nhận 500 000 đồng giả định để thực hiện nhiệm vụ mua hàng. Các nhóm phân chia đều cho các thành viên và mua hàng theo nhu cầu của riêng mình và giải thích lí do vì sao em mua món hàng đó.  Quy định hệ thống tiền giả định:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tiền giả định | Giá trị tương ứng | Số lượng (tờ) | |  | 1 000 đồng | 30 | |  | 2 000 đồng | 35 | |  | 5 000 đồng | 20 | |  | 10 000 đồng | 10 | |  | 20 000 đồng | 5 | |  | 50 000 đồng | 2 | |

**2. Hoạt động 2: Thực hành bán hàng của các nhóm (15 phút/nhóm)**

a) Mục tiêu: Các nhóm được thực hành trải nghiệm hoạt động kinh doanh.

b) Nội dung: HS mỗi nhóm thực hiện hoạt động kinh doanh đã chuẩn bị từ tiết trước.

c) Sản phẩm: Các mặt hàng kinh doanh.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - Nhóm kinh doanh chuẩn bị bán hàng, nhóm mua hàng chuẩn bị tiền giả định mua hàng.  - Thứ tự thực hiện bán hàng: nhóm 1- nhóm 2- nhóm 3- nhóm 4.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Nhóm kinh doanh chuẩn bị sản phẩm kinh doanh để bày bán trên mặt bàn, sử dụng các kĩ năng marketing để bán hàng.  - Nhóm mua hàng đóng vai người mua hàng, đi mua hàng theo nhu cầu và sở thích.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - HS thực hành kinh doanh và mua hàng.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chốt lại các hoạt động của các nhóm. | **2. Thực hành bán hàng.**  - Nhóm kinh doanh chuẩn bị sản phẩm kinh doanh để bày bán trên mặt bàn, sử dụng các kĩ năng marketing để bán hàng.  - Nhóm mua hàng mỗi nhóm được nhận 500 000 đồng giả định để thực hiện nhiệm vụ mua hàng. Các nhóm phân chia đều cho các thành viên và mua hàng theo nhu cầu của riêng mình và giải thích lí do vì sao em mua món hàng đó. |

**3. Hoạt động 3: Thực hành tính lợi nhuận thực tế**

a) Mục tiêu: Các nhóm được thực hành tính lợi nhuận thực tế trong hoạt động kinh doanh.

b) Nội dung: HS mỗi nhóm thực hiện tính lợi nhuận của hoạt động kinh doanh tiết trước.

c) Sản phẩm: Lợi nhuận các nhóm thu được.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  Mỗi nhóm dựa vào số liệu kinh doanh của tiết trước, tính toán lợi nhuận cho hoạt động kinh doanh đó.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Các nhóm dựa vào kiến thức tính lợi nhuận của tiết trước để tính toán lợi nhuận thực tế của nhóm mình.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Nhóm trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét lãi, lỗ của hoạt động kinh doanh của các nhóm. | **3. Tính toán lợi nhuận kinh doanh.**  Công thức tính lợi nhuận:   |  | | --- | | **Lợi nhuận = A – ( B + C)** |   *Trong đó, A là doanh thu, B là vốn, C là chi phí vận hành.* |

**4. Hoạt động 4: Báo cáo ý tưởng, kế hoạch kinh doanh**

a) Mục tiêu: Các nhóm trình bày các ý tưởng và kế hoạch kinh doanh.

b) Nội dung: HS mỗi nhóm thuyết trình ý tưởng và kế hoạch kinh doanh vừa thực hiện.

c) Sản phẩm: Báo cáo kinh doanh.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  Dựa vào kế hoạch đã lập tiết trước, các nhóm báo cáo trước lớp kế hoạch và ý tưởng kinh doanh của mình.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Đại diện các nhóm lần lượt lên trình bày.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Nhóm trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét kế hoạch, ý tưởng kinh doanh của các nhóm. | **4. Báo cáo ý tưởng và kế hoạch kinh doanh.**  - Xác định sản phẩm kinh doanh, tìm hiểu thống kê mặt hàng và giá gốc.  - Xác định đối tượng, nhu cầu khách hàng, mục tiêu kinh doanh.  - Xác định thành phần nhân viên.  - Lên kế hoạch Marketing, quảng cáo sản phẩm.  - Xác định nguồn vốn bỏ ra, thành phần, số lượng mỗi sản phẩm, dự kiến lợi nhuận.  - Báo cáo lợi nhuận thực tế. |

**5. Hoạt động 5: Nhận xét, đánh giá**

a) Mục tiêu: Nhận xét và đánh giá các nhóm.

b) Nội dung: GV nhận xét hai nhóm, các nhóm nhận xét lẫn nhau

c) Sản phẩm: Đánh giá hoạt động kinh doanh của các nhóm.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - Các nhóm tự đánh giá nhóm mình và đánh giá nhóm bạn với các tiêu chí đã cho.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - GV phát phiếu đánh giá cho các nhóm.  - HS phát biểu và điền phiếu đánh giá  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Nhóm trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chốt nhận xét đánh giá từng nhóm. | **5. Nhận xét, góp ý.**  Đánh giá theo tiêu chí:   * Đánh giá quá trình hoạt động của nhóm   + Sự tham gia của các thành viên có đầy đủ không?  + Các thành viên có hợp tác với nhau không?  + Thời gian hoạt động nhóm có nhanh chóng, gọn gàng không?   * Đánh giá bài thuyết trình kế hoạch của nhóm   + Ý tưởng  + Nội dung  + Tác phong trình bày   * Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh   + Phương thức Marketing  + Lợi nhuận |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÓM**

Nhóm: …………………… Lớp: ……………………………………………………………

Tên hoạt động: ……………………………………………………………………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục đánh giá** | **Tiêu chí** | | |
| **Chi tiết** | **Điểm tối đa** | **Kết quả** |
| 1.Đánh giá quá trình hoạt động của nhóm  *(Điểm tối đa 30)* | 1. Sự tham gia của các thành viên: tham gia đầy đủ | 10 |  |
| 2. Sự hợp tác của các thanh viên: tinh thần hợp tác tốt | 10 |  |
| 3. Sự sắp xếp thời gian hoạt động: nhanh, hợp lí | 10 |  |
| 2. Đánh giá bài thuyết trình kế hoạch của nhóm  *(Điểm tối đa 30)* | 1. Ý tưởng: thu hút, sáng tạo, khả thi | 10 |  |
| 2. Nội dung: kế hoạch rõ ràng, chi tiết, cụ thể, tính toán chính xác | 10 |  |
| 3. Trình bày: mạch lạc, cuốn hút, thuyết phục | 10 |  |
| 3. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh  *(Điểm tối đa 40)* | 1.Marketing | 20 |  |
| 2. Lợi nhuận | 20 |  |
| **TỔNG ĐIỂM** | | 100 |  |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ CÁ NHÂN**

Tên nhóm: ………………………………………………………………………………..

Điểm đánh giá: …………………………………………………………………………..

3: Tốt hơn các thành viên trong nhóm

2: Trung bình

1: Không tốt bằng các thành viên trong nhóm

0: Không giúp gì cho nhóm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Nhiệt tình trách nhiệm** | **Tinh thần hợp tác, tôn trọng, lắng nghe** | **Tham gia tổ chức, quản lý nhóm** | **Đưa ra ý kiếm có giá trị** | **Đóng góp trong việc hoàn thành hoạt động** | **Hiệu quả công việc** | **Tổng điểm** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |

**GỢI Ý HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

Bước 1: Xác định sản phẩm kinh doanh: (sản phẩm để trên mặt bàn) 



ĐỒ DÙNG HỌC TẬP

Tìm hiểu thống kê mặt hàng và giá gốc:

|  |  |
| --- | --- |
| MẶT HÀNG | GIÁ GỐC |
| Bút bi | 1 800 đồng |
| Vở Hồng Hà 72 trang | 4 000 đồng |
| Vở Hồng Hà 120 trang | 8 000 đồng |
| Bộ thước ê ke | 5 000 đồng |

Bước 2: Xác định đối tượng, nhu cầu khách hàng: (Nêu lí do kinh doanh đồ dùng, quay video về thực trạng Hs quên đồ dùng)

+ Đối tượng khách hàng mà tôi hướng tới: Học sinh trong trường.

+ Nhu cầu: quên mang đồ dùng học tập, mất đồ dùng khi học, đang học mà hết vở,...

Phân tích: Cửa hàng tạp hóa cách trường 10m, trong thời gian học thì học sinh không được ra khỏi trường => việc kinh doanh có vẻ khả thi.

+ Mục tiêu: cung cấp đồ dùng học tập kịp thời.

Bước 3: Xác định thành phần nhân viên: 2 người

* 1 người giao hàng kiêm marketing
* 1 người nhập hàng, chốt đơn

Bước 4: Lên kế hoạch marketing, quảng cáo sản phẩm:

+ Đăng bài lên group có nhiều học sinh trong trường:

* Cách thức liên hệ mua hàng
* Giao hàng nhanh chóng: học sinh trong trường.
* Đủ những đồ dùng cơ bản cần thiết
* Ưu đãi: mua theo combo: bút + vở + bộ ê ke; combo: 1 hộp bút, 10 quyển vở sẽ được tặng bộ ê ke,…

+ Truyền miệng: thông báo trong lớp, và các lớp bên ngoài

Bước 5: Xác định nguồn vốn bỏ ra, thành phần, số lượng mỗi sản phẩm, dự kiến lợi nhuận:

Giả sử vốn ban đầu là: 500 000 đồng và dự kiến chi tiết số lượng, giá cả sản phẩm, lợi nhuận khi kinh doanh trong 1 tháng như trong bảng:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Sản phẩm | Giá mua vào  (đồng) | Giá bán ra  (đồng) | Số lượng mua | Số lượng bán | Lợi nhuận |
| Bút bi | 1 800 | 2 500 | 100 | 100 |  |
| Vở HH 72 tr | 4 000 | 7 500 | 30 | 30 |  |
| Vở HH 120 tr | 8 000 | 10 000 | 15 | 15 |  |
| Bộ ê ke | 5 000 | 8 000 | 16 | 16 |  |

Tổng lợi nhuận là:

 (đồng)

**GỢI Ý HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐỒ ĂN VẶT**

Bước 1: Xác định sản phẩm kinh doanh: (sản phẩm để trên mặt bàn)

A picture containing table, food, cup, plate

Description automatically generated A picture containing outdoor, ground, person, snack food

Description automatically generated

A picture containing person

Description automatically generated

Tìm hiểu thống kê mặt hàng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mặt hàng | Nguyên liệu | Giá gốc |
| Trà sữa | Hồng trà 200g | 35 000 |
| Bột kem sữa 900g | 70 000 |
| Đường 900g | 70 000 |
| Trân châu | 15 000 |
| Đá | 15 000 |
| Cốc, ống hút | 10 000 |
| Xoài lắc | Xoài 4kg | 80 000 |
| Bò khô 500g | 30 000 |
| Đường, muối, bột ớt | 15 000 |
| Cốc | 5 000 |
| Xiên các loại | Viên rau củ 300g | 40 000 |
| Tôm viên 300g | 40 000 |
| Há cảo 300g | 40 000 |
| Que gỗ | 5 000 |

Bước 2: Xác định đối tượng, nhu cầu khách hàng:

+ Đối tượng khách hàng mà tôi hướng tới: Học sinh trong trường.

+ Nhu cầu: Học sinh rất thích các món đồ ăn vặt nhưng căng tin không bán các món này, và nếu ăn ở ngoài thì không đảm bảo vệ sinh

+ Mục tiêu: Giảm căng thẳng ngoài giờ học

Bước 3: Xác định thành phần nhân viên: 8 người

* 1 người giao hàng kiêm marketing
* 1 người nhập nguyên liệu, chốt đơn
* 6 người phụ trách 3 món

Bước 4: Lên kế hoạch marketing, quảng cáo sản phẩm:

+ Khảo sát sở thích của học sinh trong trường để nhắm đến đúng nhu cầu.

+ Đăng bài lên group có nhiều học sinh trong trường:

* Cách thức liên hệ mua hàng
* Giao hàng nhanh chóng: học sinh trong trường.
* Ưu đãi: mua 2 giảm giá 10%, mua trà sữa được tặng 1 xiên que,…

+ Truyền miệng: thông báo trong lớp, và các lớp bên ngoài

Bước 5: Xác định nguồn vốn bỏ ra, thành phần, số lượng mỗi sản phẩm, dự kiến lợi nhuận:

Tôi giả sử vốn ban đầu là: 500 000 đồng và dự kiến chi tiết số lượng, giá cả sản phẩm, lợi nhuận khi kinh doanh trong 1 tháng như trong bảng:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Sản phẩm | Giá nguyên liệu  (đồng) | Giá bán ra  (đồng) | Số lượng làm | Số lượng bán | Lợi nhuận |
| Trà sữa | 8 600 | 15 000 | 25 | 25 |  |
| Xoài lắc | 3 250 | 8 000 | 40 | 40 |  |
| Xiên que | 2 500 | 4 000 | 50 | 50 |  |

Tổng lợi nhuận là:

(đồng)